

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống;)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thị Bích Trâm
2. Ngày tháng năm sinh: 09/07/1986; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Điện Bàn, Quảng Nam
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 17K/1
Dương Đình Nghệ, Phường 8, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 403, khoa Quản trị kinh doanh,
Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh, Số 35-37 Hồ Hảo Hớn, Phường Cô Giang, Quận
1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại di động: 0982579007; E-mail: tram.ntb@ou.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 09/2010 đến tháng 07/2013 giảng viên khoa Quản trị kinh doanh, trường Đại học Công
nghiệp Tp. Hồ Chí Minh

Từ tháng 08/2013 đến tháng 02/2022 giảng viên khoa Quản trị kinh doanh, trường Đại học Mở Tp.
Hồ Chí Minh

Từ tháng 03/2022 đến nay Trưởng bộ môn Quản trị chuỗi cung ứng khoa Quản trị kinh doanh,
trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện nay: Trưởng bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: Số 35-37 Hồ Hảo Hớn, P. Cô Giang, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 028-38364748

8. Đã nghỉ hưu: Chưa nghỉ hưu

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 07 tháng 09 năm 2009, số văn bằng A375011, ngành: Quản trị kinh doanh, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 11 tháng 01 năm 2013, số văn bằng TOULI 9971750 ngành: Kinh tế - Thương mại, chuyên ngành: Kinh tế - Thương mại

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Toulouse 1, Cộng Hòa Pháp

- Được cấp bằng TS ngày 25 tháng 11 năm 2019; số văn bằng: 00147143; ngành: Quản trị; chuyên ngành: Quản trị chuỗi cung ứng;

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): trường Đại học Liverpool, Vương Quốc Anh.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HDGS cơ sở: trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HDGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: Quản trị logistics và chuỗi cung ứng, Thương mại điện tử.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 02 đề tài cấp cơ sở đã nghiệm thu;

- Đã công bố 15 bài báo và báo cáo khoa học, trong đó 09 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: có 04 chương sách (tác giả chính/liên hệ) và 01 cuốn sách chuyên khảo (tác giả chính) thuộc nhà xuất bản có uy tín, 01 giáo trình (thành viên);

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huân luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2022-2023 theo Quyết định số 2593/QĐ-ĐHM ngày 14/09/2023

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Với hơn 10 năm tham gia giảng dạy và nghiên cứu tại Trường Đại học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh, tôi tự đánh giá mình là một giảng viên nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm cao, trung

thực, khách quan trong công tác đào tạo, yêu nghề và đam mê nghiên cứu khoa học. Tôi luôn tự hào được đóng góp một phần công sức của mình cho sự phát triển của trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh nói riêng và nền giáo dục nước nhà nói chung. Tôi luôn được Thầy/Cô và các đồng nghiệp đi trước hướng dẫn tận tình; tôi luôn cố gắng để hoàn thiện mình, tập trung vào công việc giảng dạy, nghiên cứu và học tập, trau dồi tri thức. Tôi tự đánh giá bản thân dựa trên các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo như sau:

Về công tác đào tạo đại học và sau đại học:

Tôi được khoa Quản trị kinh doanh và khoa Đào tạo sau đại học phân công giảng dạy bằng tiếng Việt và tiếng Anh cho bậc đào tạo đại học (chính quy, chất lượng cao, chương trình liên kết) và sau đại học. Tôi luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy với điểm đánh giá hài lòng cao từ sinh viên/học viên. Tôi cập nhật kiến thức, đổi mới phương pháp luận và giảng dạy để đem lại nội dung kiến thức phù hợp và tiên tiến nhất cho sinh viên/học viên các hệ; giảng dạy theo đúng mục tiêu, đề cương được phê duyệt. Bên cạnh đó, tôi tham gia các hoạt động biên soạn và rà soát chương trình đào tạo bậc Đại học ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng năm 2020 và năm 2023. Hiện nay công việc giảng dạy của tôi được thực hiện như sau:

- Bậc đại học: giảng dạy các môn học gồm Quản trị vận hành và quản trị chuỗi cung ứng, Thương mại điện tử bằng tiếng Việt cho Khoa Quản trị kinh doanh, môn Sales Management, E-commerce, Logistics, Supply Chain Management bằng tiếng Anh cho chương trình Cử nhân Chất lượng cao của khoa Đào tạo đặc biệt, chương trình liên kết của Đại học Rouen, Pháp với Trường Đại học Mở Tp Hồ Chí Minh.
- Bậc cao học: phụ trách giảng dạy môn Thương mại điện tử, Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng cho chương trình Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh, Kế toán tại trường Đại học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh từ năm 2019 cho đến nay. Bên cạnh đó, tôi đã hướng dẫn thành công 3 ThS đã tốt nghiệp ra trường.

Về hoạt động nghiên cứu khoa học: Tôi có niềm đam mê với nghiên cứu khoa học, tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, cho đến nay tôi có 21 công trình khoa học. Trong đó có 09 bài báo khoa học được đăng tải trên các tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus, với 07 bài báo quốc tế là tác giả đầu/tác giả liên hệ. Các kết quả nghiên cứu của tôi đã được đăng tải trên một số tạp chí uy tín trong ngành thuộc danh mục SSCI Q1, IF cao như Operations Management Research (IF 2022: 9.0), International Journal of Physical Distribution & Logistics Management (IF 2022: 6.7), International Journal of Logistics Research and Applications (IF 2022: 6.6), Journal of Enterprise Information Management (IF 2022: 6.5), Emerging Markets Finance and Trade (IF 2022: 4.0). Ngoài ra, tôi đã tham gia biên soạn và xuất bản 04 chương sách và 01 cuốn sách chuyên khảo thuộc NXB Springer, 01 giáo trình phục vụ đào tạo cho SV/HVCH trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, tôi đã bảo vệ thành công 02 đề tài NCKH cấp cơ sở. Tôi tích cực tham gia hướng dẫn nhiều nhóm SV NCKH, trong đó có 2 nhóm đã đạt giải Nhì và Ba cấp Trường năm 2019-2020 theo QĐ số 1171/QĐ-ĐHM. Đặc biệt, vì đam mê NCKH, tôi luôn học hỏi và cập nhật các phương pháp nghiên cứu, tìm kiếm những chủ đề và các hướng nghiên cứu mới để kết hợp với đồng nghiệp cũng như hướng dẫn sinh viên và học viên tiếp cận và thực hiện nghiên cứu khoa học. Để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm

và kiến thức với các nhà nghiên cứu trong nước và quốc tế, tôi đã tham gia viết bài và trình bày ở nhiều hội thảo quốc tế nổi tiếng thế giới trong ngành như EurOMA 2017 tại Vương quốc Anh và EurOMA 2018 tại Hungary, hay tham gia với vai trò là tác giả và phản biện trong các hội thảo quốc tế của nhiều trường, cụ thể trường ĐH Mở Tp. Hồ Chí Minh là hội thảo ICB 2019, 2021, 2023, trường ĐH Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh có hội thảo ACBES 2021 và IEOM 2023, trường RMIT Việt Nam ICBI 2022. Trong đó, tôi cùng nhóm nghiên cứu đã đạt được giải thưởng Best Paper Award của RMIT Việt Nam và bài viết đã được xuất bản bởi NXB Springer Nature.Thêm vào đó, tôi đang là phản biện cho các tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục SSCI/Scopus [*theo dữ liệu các tạp chí ghi nhận phản biện trên <https://orcid.org/0000-0001-8949-3240>*] như: Operations Management Research, International Journal of Retail & Distribution Management, British Food Journal, International Journal of Food Science & Technology; và tạp chí trong nước như: Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh (tiếng Việt và Tiếng Anh). Trong thời gian là du học sinh ở Vương Quốc Anh, tôi đã tích cực tham gia vào các dự án nghiên cứu được tài trợ bởi Hội đồng Châu Âu như dự án GOLF-777742 [EU H2020-MSCA-RISE-2017], cụ thể tôi thực hiện nghiên cứu và trao đổi nghiên cứu với các trường Đại học ở các nước Châu Á như Việt Nam (trường Đại học Nông lâm), Thái Lan (Thammasat University) và Trung Quốc (Beijing Jiaotong University, University of Zhezhang). Trong thời gian này, tôi vinh dự được nhận học bổng nghiên cứu Newton Fund được tài trợ bởi Hội Đồng Anh trị giá 30.000 Bảng Anh năm 2016.

Về kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Tôi luôn chú trọng bồi dưỡng, trau dồi kỹ năng và cập nhật thực tiễn để nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu. Với quan điểm “học phải đi đôi với hành”, tôi tích cực tham gia vào các hoạt động của Hiệp hội phát triển nhân lực Logistics Việt Nam (VALOMA) nhằm có điều kiện kết nối với các cá nhân, tổ chức có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, phát triển nhân lực logistics chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của ngành logistics của nước nhà. Cụ thể, tôi đóng vai trò là GVHD chính của đội thi trường ĐH Mở Tp. Hồ Chí Minh nhiều năm liền (từ 2020 đến 2023) và là thành viên Ban giám khảo của vòng Bán kết và chung kết để tìm ra Tài năng trẻ Logistics Việt Nam năm 2021. Tôi thường xuyên tổ chức và đưa sinh viên trường ĐH Mở Tp. Hồ Chí Minh và các sinh viên quốc tế tham gia chương trình liên kết Rouen, trường Jame Cook University, Úc đi thực tế và tham quan học tập tại nhà máy, cảng và kho hàng. Ngoài ra, tôi thường xuyên tham gia các khóa tập huấn để nâng cao kiến thức, kỹ năng và nghiệp vụ như Researcher Connect được tổ chức bởi Hội đồng Anh dành cho các giảng viên và nhà nghiên cứu trẻ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 10 năm 10 tháng tính từ tháng 08/2013 đến 30/06/2024
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014					306		306/315/231
2	2015-2019	<i>Học Tiến sĩ ở trường ĐH Liverpool, Vương Quốc Anh*</i>						
3	2019-2020					335	45	380/480/262
4	2020-2021					585	45	495/682,5/104*
03 năm học cuối								
5	2021-2022				2	810	45	450/737/252*
6	2022-2023			3	1	425	135	470/760/216
7	2023-2024					380	555	380/555/216

(*) Ghi chú:

Năm học 2013 – 2014: Giảng viên vào từ 8/2013

Năm học 2015 – 2019: đi học Tiến sĩ ở trường Đại học Liverpool, Vương Quốc Anh, theo Quyết định số: 3842/QĐ-BGDDT ngày 24/09/2015.

Năm học 2020 – 2021: nghỉ thai sản và được giảm 12,5% nghĩa vụ 6 tháng sau thai sản
Từ tháng 3/2022: còn 80% tiết chuẩn theo QĐ bổ nhiệm Trưởng bộ môn từ 01/03/2022

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận án TS tại trường Đại học Liverpool, tại Vương Quốc Anh từ 09/2015 đến 06/2019

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

+ Chương trình Cử nhân chất lượng cao của Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam (Môn học: Supply Chain Management, Contemporary Management)

+ Chương trình Cử nhân liên kết của Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh với Đại học Rouen, Pháp (Môn học: Sales Management, E-commerce, Logistics)

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Thanh Huyền		x	x		Từ 09/03/2022 đến 28/12/2022	Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh	3581/QĐ-DHM Ngày 28/12/2022
2	Nguyễn Thị Thúy		x	x		Từ 09/03/2022 đến 28/12/2022	Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh	3581/QĐ-DHM Ngày 28/12/2022
3	Nguyễn Thị Xuân Nương		x	x		Từ 09/03/2022 đến 28/12/2022	Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh	3581/QĐ-DHM Ngày 28/12/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

T T	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biện soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GD&DH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Thương mại điện tử	GT	2016 (NXB Lao động) 2020 (tái bản lần 1, NXB Kinh tế) 2023 (tái bản lần 4, NXB Kinh tế)	4		Biên soạn Chương 2 trang 47-82 Chương 6 trang 206 – 245 (tương đương 22,8%)	HĐ biên soạn số 773/HĐ-DHM-BHL ngày 11/08/2014 Giấy xác nhận sử dụng sách số 1152/ĐHM ngày 20/5/2024
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Towards safer global food supply chains https://link.springer.com/book/10.1007/978-3-030-93356-2 DOI: 10.1007/978-3-030-93356-2	CK	Palgrave Macmillan, Springer 2022 (ISSN: 978-3-030-93355-5)	2	Chủ biên	Trang 1-100 và trang 113 - 128 (tỉ lệ biên soạn 90%)	Giấy xác nhận sử dụng sách số 1383/ĐHM ngày 17/6/2024
2	Optimising business process by multi-method modelling: a case study of customer support	TK	Springer, 2023	2	Chủ biên	Trang 19-31	Giấy xác nhận sử dụng sách số 1381/ĐHM

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	centre for fashion omnichannel e-retailing https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-19-3804-7_2 DOI: 10.1007/978-981-19-3804-7_2				(tỉ lệ biên soạn 86,7%)	ngày 17/6/2024	
3	Applying theory of constraints in food safety management across supply chains: the viewpoints of Chinese and Vietnamese fishery exporters https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-99-1545-3_9 DOI: 10.1007/978-981-99-1545-3_9	TK	Springer, 2023 (ISBN 978-981-99-1544-6)	4	Tác giả liên hệ	Trang 107 – 113 (tỉ lệ biên soạn 54,5%)	Giấy xác nhận sử dụng sách số 1382/ĐHM ngày 17/6/2024
4	Vendor certification program and performance: mediating role of absorptive capability in agricultural food processing firms https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-99-1545-3_10 DOI: 10.1007/978-981-99-1545-3_10	TK	Springer, 2023 (ISBN 978-981-99-1544-6)	6	Tham gia biên soạn	Trang 121-123 (Tỉ lệ biên soạn 20%)	Giấy xác nhận sử dụng sách số 1382/ĐHM ngày 17/6/2024
5	Critical success factors for food safety management and their impact on business performance: empirical evidence from China and Vietnam https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-99-1545-3_12 DOI: 10.1007/978-981-99-1545-3_12	TK	Springer, 2023 (ISBN 978-981-99-1544-6)	3	Chủ biên	Trang 145-151 (tỉ lệ biên soạn 60%)	Giấy xác nhận sử dụng sách số 1382/ĐHM ngày 17/6/2024

Trong đó có **1** sách chuyên khảo và **3** chương sách do NXB có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là tác giả đầu/tác giả liên hệ sau TS.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Các yếu tố thành công trọng yếu đối với hệ thống quản lý an toàn thực phẩm trong chuỗi cung ứng thủy sản toàn cầu	CN	E2021.12.3 Cấp cơ sở	06/2021 – 01/2023	Nghiệm thu ngày 13/1/2023 Xếp loại: Đạt
2	Chuyển đổi số chuỗi cung ứng tại Việt Nam	CN	E2023.02.1CD Cấp cơ sở	03/2023-03/2024	Nghiệm thu ngày 27/05/2024 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thu ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	A review of action research - An approach for change and development in management study http://journalofscience.ou.edu.vn/index.php/econ-en/article/view/1002 DOI: 10.46223/HCMCOUJS.econ.en.6.2.1002.2016	1	Tác giả đầu Tác giả liên hệ	Ho Chi Minh City Open University Journal of Science - Economics and Business Administration (ISSN: 2734-9314)	Tạp chí thuộc HĐCDGS NN	6(2) pp. 63-73	2016	
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
1	Blockchain for food supply chain management: Major benefits and critical challenges http://icb2023.ou.edu.vn/pages/view/13-proceeding-online	2	Tác giả đầu Tác giả liên hệ	The 3rd International Conference on Business (ICB) 2019 (ISBN:		3 pp. 394-413	2019	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

				978-604-79-2326-7)			
2	Rào cản của chuyển đổi phương thức học tập chính quy thành trực tuyến trong đại dịch	1	Tác giả đầu Tác giả liên hệ	Kỷ yếu Hội thảo Cơ hội và thách thức trong Thời kỳ covid-19 Góc nhìn từ giảng dạy và thực tiễn (ISBN: 978-604-79-2816-3)		pp 308-318	2021
3	Which node of supply chain suffers mostly to disruption in the pandemic? http://dx.doi.org/10.15722/jds.19.11.202111.59 DOI: 10.15722/JDS.19.11.20211.59	1	Tác giả đầu Tác giả liên hệ	Journal of Distribution Science	Scopus Q3, h-index 15	4 19(11) pp. 59-68	2021
4	Simulation modeling - An effective method in doing business and management research https://journalofscience.ou.edu.vn/index.php/econ-en/article/view/1916 DOI: 10.46223/HCMCOUJS.econ.en.12.1.1916.2022	1	Tác giả đầu Tác giả liên hệ	Ho Chi Minh City Open University Journal of Science - Economics and Business Administration	Tạp chí thuộc HĐCDGS NN	2 12(1) pp. 108-124	2022
5	A systematic literature review of food safety management system implementation in global supply chains https://www.emerald.com/insight/content/doi/10.1108/BFJ-05-2021-0476/full/html DOI: 10.1108/BFJ-05-2021-0476	2	Tác giả đầu Tác giả liên hệ	British Food Journal	SCIE (ISI), Scopus (IF: 3.3, Q1), h-index 102	18 124 (10) pp. 3014 - 3031	2022
6	Coordinating supply and demand applied Bass diffusion modelling https://journalofscience.ou.edu.vn/index.php/econ-en/article/view/2148 DOI: 10.46223/HCMCOUJS.econ.en.12.2.2148.2022	1	Tác giả đầu Tác giả liên hệ	Ho Chi Minh City Open University Journal of Science - Economics and Business Administration (ISSN: 2734-9314)	Tạp chí thuộc HĐCDGS NN	12(2) pp. 82-95	2022
7	Supply chain quality management 4.0: conceptual and maturity frameworks www.emerald.com/insight/content/doi/10.1108/IJQRM-07-2021-0251/full/html	6		International Journal of Quality and Reliability Management	ESCI, Scopus (Q2) h-index 97	19	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	DOI: 10.1108/IJQRM-07-2021-0251						
8	Critical success factors of food safety management in global supply chains: Qualitative evidence from Chinese and Vietnamese fishery manufacturer www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/1540496X.2022.2149259 DOI: 10.1080/1540496X.2022.2149259	3	Tác giả đầu Tác giả liên hệ	Emerging Markets Finance and Trade	SSCI (ISI), Scopus (IF: 4.0, Q1) h-index 58	2	59(5) pp. 1607-1623 2022
9	Supply chain risk assessment in disruptive times: opportunities and challenges www.emerald.com/insight/content/doi/10.1108/JEIM-02-2023-0104/full/html DOI: 10.1108/JEIM-02-2023-0104	6		Journal of Enterprise Information Management	SSCI (ISI), Scopus (IF: 6.5, Q1) h-index 82	12	36(5) pp. 1372-1401 2023
10	How do well-performed food businesses manage suppliers in emerging economies? www.emerald.com/insight/content/doi/10.1108/IJPDLM-03-2022-0082/full/html DOI: 10.1108/IJPDLM-03-2022-0082	1	Tác giả đầu Tác giả liên hệ	International Journal of Physical Distribution & Logistics Management	SSCI (ISI), Scopus (IF: 6.7, Q1) h-index 137		53(10) pp. 1129-1157 2023
11	Unleashing food business's potential: the mediating role of food safety management on the relationship between critical success factors and business performance link.springer.com/article/10.1007/s12063-023-00389-6 DOI: 10.1007/s12063-023-00389-6	4	Tác giả liên hệ	Operations Management Research	SSCI (ISI), Scopus (IF: 9.0, Q1) h-index 41	4	16(4) pp. 2064-2080 2023
12	Service-oriented supply chain: what do we know about its risk? www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/13675567.2024.2319757 DOI: 10.1080/13675567.2024.2319757	3	Tác giả liên hệ	International Journal of Logistics Research and Applications	SSCI (ISI), Scopus (IF: 6.6, Q1) h-index 59		pp. 1-24 2024
13	Unlocking the potential of vietnamese supply chain with digitalization: a bibliometric analysis and systematic literature review http://doi.org/10.31387/oscsm0560418	3	Tác giả đầu Tác giả liên hệ	Operations and Supply Chain Management: An International Journal	ESCI, Scopus Q2, h-index 18	1	17(1) pp. 123-141 2024

14	DOI: 10.31387/oscsm0560418 Ảnh hưởng của các yếu tố đến lòng trung thành khách hàng mua sắm mỹ phẩm trực tuyến trên Shopee - Vai trò trung gian của yếu tố niềm tin https://journalofscience.ou.edu.vn/index.php/econ-vi/article/view/3310/2156 DOI: 10.46223/HCMCOUJS.econ.vi.19.12.3310.2024	2	Tác giả liên hệ	Tạp chí khoa học trường ĐH Mở Tp. Hồ Chí Minh – Kinh tế và quản trị kinh doanh (ISSN: 2734-9306)	Tạp chí thuộc HĐCDGS NN	19(12) pp. 3-22	2024

- Trong đó: **07** bài báo khoa học (Mục II số 3,5,8,10,11,12,13) đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*): Không

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	CTĐT trình độ ĐH ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Tổ phó Tổ soạn thảo	Quyết định 19/QĐ-DHM ngày 06/01/2020	Trường ĐH Mở Tp. Hồ Chí Minh	- QĐ ban hành CTĐT số 676/QĐ-DHM ngày 6/5/2020 - Biên bản HD thẩm định ngày 14/04/2020	Áp dụng từ khoá 2020
2	CTĐT trình độ ĐH ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Tổ phó Tổ đánh giá	Quyết định 1309/QĐ-DHM ngày 15/05/2023	Trường ĐH Mở Tp. Hồ Chí Minh	QĐ ban hành CTĐT số 561/QĐ-DHM ngày 12/3/2024	Áp dụng từ khoá 2023 trở về sau

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 07 năm 2024
NGƯỜI ĐĂNG KÝ



A handwritten signature in blue ink, appearing to read "Nguyễn Thị Bích Trâm". The signature is written in a cursive style with a long horizontal stroke extending from the right side.

Nguyễn Thị Bích Trâm